

Bản án số 622/2024/HC-PT

Ngày 22/11/2024

V/v “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực đất đai, thủy lợi”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Phạm Việt Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Trang, Thư ký viên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**

Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 418/2024/TLPT-HC ngày 19 tháng 9 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, thủy lợi”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 51/2024/HC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12640/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Đỗ Đức T; sinh năm 1995; có mặt

Trú tại: số B T, tổ dân phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Bùi Quang T1 và luật sư Lê Đức M - Văn phòng L, Đoàn luật sư thành phố H; Điều vắng mặt.

* **Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng;

Đại diện theo pháp luật: Ông Cáp Trọng T2, Chức vụ: Chủ tịch UBND

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê C, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND

Địa chỉ: Lô B, đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Huyền T3, sinh năm 1994;

Trú tại: số B T, tổ dân phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa người khởi kiện trình bày:**

Người khởi kiện cùng nhiều hộ dân khác xây dựng nhà sinh sống ổn định trên đường N, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng trong nhiều năm qua. Nguồn gốc căn nhà là của người khác ở từ trước năm 1993 chuyển nhượng lại, đến năm 2019 gia đình người khởi kiện mua lại từ ông Nguyễn Quang T4, việc chuyển nhượng được lập Vi bằng số 269/2019/VB-TPLHP do Văn phòng T5 lập ngày 09/12/2019. Trong quá trình sử dụng người khởi kiện đã nộp thuế phi nông nghiệp là đất ở từ năm 2015 đến năm 2022. Tuy không có giấy tờ hợp pháp theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai nhưng có giấy tờ mua bán viết tay. Từ khi xây nhà để ở trên đất đến nay không có biên bản vi phạm hành chính nào được lập đối với người khởi kiện.

Ngày 17/5/2022, người khởi kiện nhận được thông báo thu hồi đất của Ủy ban nhân dân (UBND) quận N để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đ, dự kiến có bố trí tái định cư và yêu cầu gia đình người khởi kiện phối hợp trong việc kiểm kê tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, tái định cư. Nhưng ngày 06/10/2022, Chủ tịch UBND quận N lại ban hành Quyết định số 2473/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính (gọi tắt là Quyết định số 2473); xác định người khởi kiện có hành vi vi phạm hành chính xây dựng công trình lấn chiếm đất hành lang giao thông đường bộ, xây dựng nhà trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với diện tích 52,8m²; ngày 31/10/2022 Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 2767/QĐ-SĐBSHB về việc sửa đổi một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính (gọi tắt là Quyết định số 2767); ngày 12/12/2022 ban hành Quyết định số 3572/QĐ-CCXP cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (gọi tắt là Quyết định số 3572) đối với người khởi kiện.

Người khởi kiện cho rằng UBND quận N xác định sai nguồn gốc đất, loại đất và thời điểm sử dụng đất của các hộ dân tại đường N, nên đã ban hành các Quyết định hành chính như trên là trái pháp luật. Lẽ ra, các hộ dân phải được bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất, được giao đất tái định cư khi bị thu hồi đất. Việc lấy phiếu ý kiến khu dân cư là không đúng vì những người này không sinh sống tại nơi có đất bị xử phạt.

Do đó, người khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 2473/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 2767/QĐ-SĐBSHB ngày

31/10/2022 về việc sửa đổi một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 3572/QĐ-CCXP ngày 12/12/2022 của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Hải Phòng đối với gia đình người khởi kiện. Buộc UBND quận N thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

*** Người bị kiện trình bày:**

Nguồn gốc thửa đất mà gia đình người khởi kiện đang sử dụng tại số A N là đất công do UBND phường Đ quản lý: Theo Bản đồ giải thửa và sổ đăng ký ruộng đất năm 1986 ghi là đất nương; Bản đồ địa chính phường năm 1998 thuộc một phần thửa đất số 38 Tờ bản đồ Đ30, diện tích đất 2047,2m², loại đất: đất hoang và thuộc một phần thửa đất số 39 Tờ bản đồ ĐG-30, diện tích đất 1243,5m², loại đất: đất thủy lợi, cùng tên đăng ký sử dụng là UBND phường Đ. Năm 1994 UBND quận N đã cưỡng chế phá dỡ toàn bộ nhà, lều quán làm trái phép tại kênh A thuộc địa bàn phường Đ. Theo bản đồ địa chính phường Đ năm 1998 thể hiện không còn hộ dân nào sinh sống tại khu vực trên. Sau đó các hộ dân lần chiếm trở lại.

Theo Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND thành phố H về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 và ban hành Quy định quản lý theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận N đến năm 2025, đường N có lộ giới B = 54m.

Ông Đỗ Đức T sử dụng diện tích 52,8m² thuộc phần thửa số 123 trích lục địa chính số 69/2020-TL lập ngày 13/5/2020 thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đ (giai đoạn 1) và Bản trích đo hiện trạng tỷ lệ 1/500 khu đất giáp đường N đoạn từ cầu vượt Lạch Tray đến V do Trung tâm kỹ thuật Dữ liệu, Thông tin Tài nguyên môi trường lập ngày 08/9/2022. Phần diện tích trên bao gồm: Chiếm diện tích đất 45,9m² là đất thuộc hành lang an toàn đường bộ; xây dựng công trình trên diện tích đất 6,9m² thuộc 01 phần thửa đất số 39, Tờ bản đồ ĐG-30, loại đất: TL. Hiện trạng là nhà 02 tầng, mái lợp tôn kẽm mạ màu. Ngày 09/9/2022, UBND phường Đ đã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đỗ Đức T về 02 hành vi: (1) Chiếm dụng đất của đường bộ hoặc hành lang an toàn đường bộ để xây dựng nhà ở theo điểm a khoản 9 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; (2) Xây dựng nhà ở, nơi sản xuất và công trình kiên cố khác không có giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 5 Điều 12 Nghị định số 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Ngày 10/9/2022 và ngày 14/9/2022, UBND phường Đ có Biên bản xác minh về hành vi: Xây dựng trái phép nhà, lều quán và các công trình khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại điểm c khoản 5 Điều 12 Nghị định số 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Ngày 06/10/2022, Chủ tịch UBND quận N đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định khắc phục hậu quả, đã tổng đạt các quyết định đến từng hộ dân. Ngày 31/10/2022, Chủ tịch UBND quận N đã ban hành

quyết định sửa đổi một phần trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính thay cụm từ “chiếm đất, xây dựng trái phép nhà” thành “xây dựng trái phép nhà”. Ngày 10/11/2022 Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định đính chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm s khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng; thay cụm từ “tháo dỡ” thành “phá dỡ” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 12/12/2022, Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 3572/QĐ-CC XP về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Do hộ ông Đỗ Đức T có hành vi vi phạm về đất đai nên UBND quận N không ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và cấp tái định cư đối với hộ ông Đỗ Đức T.

Như vậy, Chủ tịch UBND quận N đã thực hiện các trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Huyền T3** nhất trí với toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 51/2024/HC-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 18, 28, 38, 54, 57, 58, 59, 65, 66, 68, 85, 86, 87, 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Điều 12, 206, 208 Luật Đất đai; khoản 1 Điều 5, điểm c khoản 5 và điểm b khoản 7 Điều 12 Nghị định số 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; điểm a khoản 9, điểm đ khoản 10 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử phạt vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đức T về việc:

Hủy Quyết định số 2473/QĐ-XP/HC ngày 06/10/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Hải Phòng.

Hủy Quyết định số 2767/QĐ-SĐBSHB ngày 31/10/2022 về việc sửa đổi một phần trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND quận N,

thành phố Hải Phòng.

Huỷ Quyết định số 3572/QĐ-CCXP ngày 12/12/2022 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND quận N, thành phố Hải Phòng.

Buộc UBND quận N thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/7/2024, người khởi kiện là ông Đỗ Đức T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Đỗ Đức T trình bày: ông biết là nhà đất không có giấy tờ, nhưng vì không hiểu biết khi thấy mọi người vẫn ở đó nên vẫn mua. Ông T trình bày sau khi mua có làm thêm, coi nói sửa chữa phía trước và phía sau nhà. Ông T cũng trình bày từ khi mua về, để xin học cho con nên đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú nhưng đều không được chấp nhận. Ông T cho rằng có đóng thuế đất phi nông nghiệp đầy đủ từ năm 2015 đến năm 2022 nên đủ điều kiện được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Người bị kiện, người bảo vệ quyền lợi ích cho người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có ý kiến bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện vắng mặt không có lý do chính đáng, Tòa án đã triệu tập để mở phiên tòa hợp lệ lần thứ 2, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp.

Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện, căn cứ vào các ý kiến trình bày của đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có căn cứ, do đó Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tổ tụng:

Ngày 07/12/2023, người khởi kiện nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu hủy các Quyết định số 3572 do Chủ tịch UBND quận N, thành phố Hải Phòng ban hành ngày 12/12/2022, Quyết định số 2473, Quyết định số 2767 của Chủ tịch UBND quận N Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 3026 là quyết định có liên quan là đúng pháp luật.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện đối với toàn bộ bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ các yêu cầu của người khởi kiện đối với các quyết định hành chính.

[3]. Xét về thẩm quyền ban hành các Quyết định số 2473, Quyết định số 2767, Quyết định số 3572 và Quyết định số 3026, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ Điều 18, khoản 1 Điều 24, Điều 28, khoản 2 Điều 38 và Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính, các quyết định nêu trên được ban hành đúng về thẩm quyền.

[4]. Về trình tự thủ tục ban hành các quyết định: Ngày 09/9/2022, UBND phường Đ đã lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đỗ Đức T về 02 hành vi: Chiếm dụng đất của hành lang an toàn đường bộ; xây dựng nhà ở không có giấy phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Khi lập biên bản, ông T có mặt ký biên bản nhưng không đồng ý với nội dung biên bản là đảm bảo về trình tự, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ khoản 3 Điều 18, Điều 66, Điều 67 và Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 14 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử phạt vi phạm hành chính; UBND quận N, Chủ tịch UBND quận N ban hành các quyết định nêu trên đúng về trình tự thủ tục.

[5]. Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính: Quá trình xem xét hồ sơ của ông Đỗ Đức T xác định ông T có hành vi vi phạm hành chính sử dụng diện tích 52,8m² thuộc thửa đất số 123 Trích lục địa chính số 69/2020-TL tỷ lệ 1/500 do Trung tâm K lập ngày 13/5/2020 thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ các dự án đầu tư cải tạo chung cư cũ trên địa bàn phường Đ (giai đoạn 1) và Bản trích đo hiện trạng tỷ lệ 1/500 khu đất giáp đường N đoàn từ cầu vượt L đến V do Trung tâm K lập ngày 08/9/2022; phần diện tích đất trên bao gồm: Chiếm diện tích 45,9m² là đất thuộc hành lang an toàn đường bộ; Xây dựng công trình trên diện tích đất 6,9m² thuộc 01 phần thửa đất số 39 Tờ bản đồ ĐG 30, loại đất: TL. Hiện trạng nhà 02 tầng, mái lợp

tôn kẽm mạ màu. Do hành vi xây dựng nhà trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ, Chủ tịch UBND quận N không ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi trên. Đối

với hành vi chiếm dụng đất hành lang an toàn đường bộ là hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện, vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo mục 2 khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ và Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính nên Chủ tịch UBND quận N đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T về hành vi này là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về nội dung: Người khởi kiện cho rằng khu đất trước đây có nguồn gốc tự sử dụng trước năm 1993, sau chuyển nhượng qua nhiều chủ và đến gia đình người khởi kiện sử dụng ổn định, không có tranh chấp, không bị xử phạt vi phạm hành chính nên phải được bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất. Tuy nhiên, gia đình người khởi kiện không cung cấp được các giấy tờ hợp pháp chứng minh cho quan điểm của mình; việc chuyển nhượng nhà đất được lập Vi bằng do người khởi kiện cung cấp không có giá trị pháp lý. Mặt khác, đất đai là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, chuyển nhượng, tự ý sử dụng đất, xây dựng công trình trên đất mà chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép đều vi phạm pháp về đất đai, cụ thể được quy định tại Điều 15 và Điều 140 Luật Đất đai năm 2003, khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013, cùng các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, thủy lợi. Việc người khởi kiện cho rằng trong quá trình sử dụng đất không bị chính quyền xử phạt vi phạm hành chính, nhưng đây là sai sót trong quá trình quản lý đất đai của chính quyền địa phương, không phải căn cứ để xác định quyền sử dụng đất hợp pháp. Năm 1994 UBND quận N đã cưỡng chế phá dỡ toàn bộ nhà, lều quán làm trái phép tại kênh A thuộc địa bàn phường Đ. Theo bản đồ địa chính phường Đ năm 1998 thể hiện không còn hộ dân nào sinh sống tại khu vực trên. Sau đó các hộ dân lần chiếm trở lại như hiện trạng. Đối với các giấy tờ chứng minh thời điểm sử dụng đất theo qui định tại khoản 2, 3 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ như Biên lai thuê sử dụng đất từ năm 2015, Hợp đồng điện, nước từ năm 2019; UBND quận N căn cứ phiếu lấy ý kiến khu dân cư để xác định thời điểm sử dụng đất của người khởi kiện là đúng qui định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do khu vực nhà ông T UBND xác định là đất lấn chiếm nên không thành lập tổ dân phố, vì vậy UBND phường Đ lấy ý kiến của các tổ dân phố lân cận là phù hợp. Mặt khác, tại phiên tòa người khởi kiện cũng thừa nhận do không hiểu biết pháp luật nên mặc dù biết nhà đất không có giấy tờ, nhưng thấy mọi người vẫn ở nên mua. Sau khi mua người khởi kiện coi nói sửa sang phía trước và phía sau nhà, mặc dù đã đề nghị nhiều lần nhưng không được nhập hộ khẩu, cũng không được xác nhận đăng ký tạm trú. Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 31/BB-VPHC do UBND phường Đ lập ngày 09/9/2022 và sau khi tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 2743/QĐ-XPHC ngày 06/10/2022 về xử phạt vi phạm hành chính với ông Đỗ Đức T về hành vi lấn chiếm đất hành lang đường bộ với hình phạt chính là phạt tiền 17.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 9 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi này là “Buộc phải phá dỡ công trình xây dựng trái phép và khôi

phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra” là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 10 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và điểm s khoản 34 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng. Đối với hành vi xây dựng nhà trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ ra Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi trên là “buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép” là phù hợp với điểm b khoản 7 Điều 12 Nghị định số 140/2005/NĐ-CP ngày 11/11/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

[7]. Do ông Đỗ Đức T không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên ngày 12/12/2022 Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định số 3572 về việc cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả với biện pháp: Buộc phải phá dỡ công trình xây dựng trái phép và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 38, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trước khi tiến hành cưỡng chế, UBND quận N đã thực hiện các biện pháp tuyên truyền, vận động, thông báo đến các đối tượng bị cưỡng chế, niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật và đã cưỡng chế xong vào tháng 12/2022.

[8]. Đối với yêu cầu của người khởi kiện về việc buộc UBND quận N thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy: Diện tích 52,8m² mà ông T đang sử dụng thuộc phần thửa đất số 123 Trích lục địa chính số 69/2020-TL lập ngày 13/5/2020 thực hiện Dự án đầu tư cũ trên địa bàn phường Đ (giai đoạn 1) và Bản trích đo hiện trạng tỷ lệ 1/500 khu đất giáp đường N đoạn từ cầu vượt Lạch Tray đến V do Trung tâm K lập ngày 08/9/2022; phần diện tích trên bao gồm 45,9m² là đất thuộc hành lang an toàn đường bộ; 6,9m² thuộc 01 phần thửa đất 2 số 39 tờ bản đồ ĐG-30, loại đất: TL. Ông T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm dụng đất của đường bộ hoặc hành lang an toàn đường bộ để xây dựng nhà ở. Đối với hành vi xây dựng nhà trái phép và các công trình khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do đã hết thời hiệu xử phạt nên bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Vì vậy, ông T không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và bồi thường về tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại các Điều 75, 79, 92 Luật Đất đai. Do đó, yêu cầu của ông Đỗ Đức T buộc UBND quận N thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[9]. Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xác định: Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ. Các quyết định về các vấn

đề khác đã phù hợp quy định pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đỗ Đức T phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Đỗ Đức T;

Giữ nguyên toàn bộ quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 51/2024/HC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí: Ông Đỗ Đức T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ông T đã nộp tại Biên lai số 0000525 ngày 11/7/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Xác nhận ông T đã nộp xong án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hải Phòng;
- VKSND Tp Hải Phòng;
- Cục THADS Tp Hải Phòng;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến